

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG THƯỞNG GIẢI CUỐI KỲ
CTKM “VUI XUÂN SANG - NHẬN LỘC VÀNG”
 Triển khai từ 8/2/2017 - 25/4/2017

STT	MÃ TRÚNG THƯỞNG	KHÁCH HÀNG	CHI NHÁNH (CN)	KÊNH GỬI
Giải Đặc biệt				
1	61001550	DUONG MANH TIEN	CN 7 TP. HCM	IPAY
Giải Nhất				
1	61006308	NGUYEN THANH TUNG	CN Trảng An	IPAY
2	00317090	NGUYEN THI DUNG	CN Hoàng Mai	QUẦY
Giải Nhì				
1	00238251	VU THI HOI	CN Nam Định	QUẦY
2	61001819	PHAM THI HA	CN TP. Nam Định	IPAY
3	00054720	LE THI THUY CHINH	CN Lê Chân	QUẦY
4	00339198	HUYNH KINH LAM	CN Trà Vinh	QUẦY
5	61040544	VU NGOC LE UYEN	CN 7 TP. HCM	IPAY
Giải Ba				
1	61032228	DOAN THI BICH THUY	CN 8 TP. HCM	IPAY
2	00727678	DO NGOC QUY	CN Phúc Yên	QUẦY
3	00566787	HA THI LOI	CN Bình Dương	QUẦY
4	00714236	PHAM HONG THU	CN Vĩnh Long	QUẦY
5	00667472	PHAM KHAC BINH	CN Thái Bình	QUẦY
6	00061928	HUYNH KIM SANG	CN TP. HCM	QUẦY
7	00638178	NGUYEN THI THAT	CN Bắc Giang	QUẦY
8	00374865	NGUYEN THI HONG	CN Vĩnh Long	QUẦY
9	00318947	HOANG THI HA	CN Vân Đồn	QUẦY
10	00688545	HO VAN DIEP	CN 12 TP. HCM	QUẦY
Giải Khuyến khích				
1	00408936	NGUYEN THI MAT	CN Cẩm Phả	QUẦY
2	61016052	HO HUU CHI	CN Cần Thơ	IPAY
3	00093155	HOANG MINH CHAT	CN Cao Bằng	QUẦY
4	61008483	NGUYEN KIM THUY	CN TP. HCM	IPAY
5	00456886	LE THI NHAN	CN Hải Phòng	QUẦY
6	00326177	NGUYEN THI GIANG HOA	CN Tây Hà Nội	QUẦY
7	00007583	PHAN THI XUAN	CN Bến Thủy	QUẦY
8	00294049	NGO TRONG LY	CN Lê Chân	QUẦY
9	61028108	NGUYEN NGOC CAM	CN Bình Thuận	IPAY

10	00215533	DANG THI NGOC DUNG	CN TP. HCM	QUẦY
11	00266186	NGUYEN THI HOI	CN TX. Phú Thọ	QUẦY
12	00068646	TRAN THI TUYET	CN Điện Biên	QUẦY
13	00025821	NGO TUONG PHAN	CN Sông Hàn	QUẦY
14	00017655	NGUYEN THI NGOC SUONG	CN Vĩnh Long	QUẦY
15	61046270	NGUYEN PHAM THIEN KIM	CN TP. HCM	IPAY
16	00147416	DAM THI LOC	CN Hải Phòng	QUẦY
17	00279334	KHONG THI PHUONG LAN	CN Hải Phòng	QUẦY
18	00208739	TO THI HOA	CN 7 TP. HCM	QUẦY
19	61037733	VU HOANG CHAT	CN Thủ Đức	IPAY
20	00481485	NGUYEN DUC LONG	CN TX. Phú Thọ	QUẦY
21	61035802	HOANG VAN THANG	CN Bim Sơn	IPAY
22	61014661	NGUYEN THI HONG	CN Chương Dương	IPAY
23	00258047	DUONG THI HONG HUE	CN Lưu Xá	QUẦY
24	00053475	LE QUYET THANG	CN Hải Phòng	QUẦY
25	00102386	LE THI MAI	CN Ninh Bình	QUẦY
26	51003916	NGUYEN PHUONG LAM	CN Chương Dương	ATM
27	00186116	HUA THI VIET	CN Tuyên Quang	QUẦY
28	00557228	PHAM HAI LINH	CN Thái Bình	QUẦY
29	61019930	NGO THI THU PHUONG	CN Đông Anh	IPAY
30	00194233	PHAM PHUONG	CN Nam Thừa Thiên - Huế	QUẦY
31	61026712	NGUYEN THUY VI	CN 1 TP. HCM	IPAY
32	00576444	TRUONG THI TRANH	CN Hải Phòng	QUẦY
33	00356969	TRAN XUAN QUY	CN Phúc Yên	QUẦY
34	61009565	TRINH HAI CUONG	CN Tam Điệp	IPAY
35	61009957	TRAN THI OANH YEN	CN Lưu Xá	IPAY
36	00307629	NGUYEN THI DUNG	CN Sơn La	QUẦY
37	00486968	HA VAN KHUONG	CN Vân Đồn	QUẦY
38	00668672	PHAM THI THUYET	CN Kiến An	QUẦY
39	61004715	VU DINH TOAN	CN Hai Bà Trưng	IPAY
40	00266761	TA THI BAY	CN Phú Yên	QUẦY
41	61015289	DANG HOANG LONG	CN Hai Bà Trưng	IPAY
42	00134637	DO THI KIM CUC	CN Thái Nguyên	QUẦY
43	00677622	NGUYEN THI NGU	CN Phúc Yên	QUẦY
44	00506079	PHAM THI LAN	CN Ninh Bình	QUẦY
45	00402861	HA THI THAM	CN Nam Thăng Long	QUẦY

46	00197060	LE THI THANH	CN Hải Phòng	QUẦY
47	61022902	NGUYEN BA TUNG	CN Đà Nẵng	IPAY
48	00613808	HA VAN LUONG	CN Lạng Sơn	QUẦY
49	00482184	DO VAN DOAN	CN Đông Hà Nội	QUẦY
50	00231180	LAM KIM ANH VA DCSH BUI THI HOA TIEN	CN Đồng Nai	QUẦY
51	00545423	VO THANH TUNG	CN Kon Tum	QUẦY
52	00683849	DUONG THI HAO	CN Hùng Vương	QUẦY
53	00363762	NGUYEN THI THUY LINH	CN Đồng Nai	QUẦY
54	00555815	PHAM MINH KH	CN Thái Bình	QUẦY
55	61009385	HOANG NGUYEN MINH DUC	CN 1 TP. HCM	IPAY
56	51004816	TRAN QUANG HIEU	CN Đông Anh	ATM
57	51009442	PHAN DUC LINH	CN TP. HCM	ATM
58	00664617	NGUYEN THI MAI HUONG	CN Chương Dương	QUẦY
59	00151301	NGUYEN THI LIEN	CN Hoà Bình	QUẦY
60	00582654	BUI THANH TUYEN	CN Quang Trung	QUẦY
61	00692296	PHAN THI DUNG	CN Lê Chân	QUẦY
62	00446256	PHAM THI MINH LOAN	CN Nam Định	QUẦY
63	61021684	DANG THI THU PHUONG	CN Trảng An	IPAY
64	00384406	VU THI TUYET	CN TP. HCM	QUẦY
65	00022937	NGUYEN THI THUY VAN	CN Ninh Bình	QUẦY
66	00386866	TRAN MINH CHAU	CN 7 TP. HCM	QUẦY
67	00182116	HA THI DUNG	CN Đền Hùng	QUẦY
68	51011452	NGUYEN TRONG NHAN	CN 5 TP. HCM	ATM
69	00419070	NGUYEN THI MINH THUONG	CN TP. HCM	QUẦY
70	51008510	PHAM THI HUONG	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	ATM
71	00287422	PHAM THI LAN	CN Ninh Bình	QUẦY
72	00066214	Mr. KHONG NGOC BIEN	CN Kon Tum	QUẦY
73	00675177	DOAN THU TUYET	CN 8 TP. HCM	QUẦY
74	00393034	LE VAN KIEN	CN Bình Xuyên	QUẦY
75	00692814	NGUYEN THI LIEM	CN Tây Tiền Giang	QUẦY
76	00453634	PHAM HOANG DAT	CN Hùng Vương	QUẦY
77	51002504	VU KIM CUONG	CN Thanh Xuân	ATM

78	61027263	LE THI KHANH CHI	CN Cao Bằng	IPAY
79	51001323	PHAM DINH TUAN	CN Hai Bà Trưng	ATM
80	00482949	NGUYEN VAN TO	CN Hoàng Mai	QUẦY
81	00436325	DAO THI ANH HONG	CN 8 TP. HCM	QUẦY
82	00343298	TRAN THI LAN	CN Nhị Chiều	QUẦY
83	51004838	NGUYEN THANH CHUONG	CN Nam Thừa Thiên - Huế	ATM
84	61033014	PHUNG QUANG THANH	CN Hai Bà Trưng	IPAY
85	00653625	NGUYEN VAN TAM	CN Lê Chân	QUẦY
86	00095326	LY THI MINH	CN Tuyên Quang	QUẦY
87	00004053	LUYEN THI PHUONG	CN Hùng Vương	QUẦY
88	00245699	DANG VAN VUC	CN Cửa Lò	QUẦY
89	51008954	NGUYEN THI TRANG	CN Hai Bà Trưng	ATM
90	00606643	TRAN PHUONG LINH	CN 5 TP. HCM	QUẦY
91	00684187	DINH HONG TIEN	CN Đền Hùng	QUẦY
92	61013755	VU MINH TUNG	CN TP. Hà Nội	IPAY
93	00255662	NGUYEN QUYNH TRANG	CN Thái Bình	QUẦY
94	00134380	NGUYEN THI HANH	CN Hải Phòng	QUẦY
95	61022038	NGO THI THU HUYEN	CN Phúc Yên	IPAY
96	61015565	TRUONG THI THU GIANG	CN Chương Dương	IPAY
97	00430569	DINH VAN CHUNG	CN Vĩnh Phúc	QUẦY
98	00580097	TRAN HUU QUYET	CN Trà Vinh	QUẦY
99	00720374	DOAN THI LY	CN Mỹ Hào	QUẦY
100	00511470	LUONG THI HOA	CN Nghệ An	QUẦY